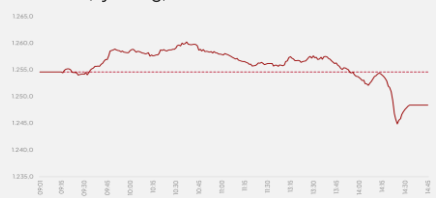
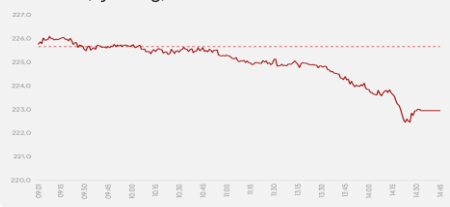


TIẾP ĐÀ GIẢM ĐIỂM

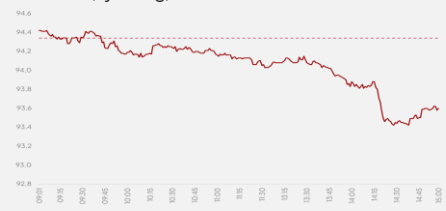
VN-Index
1D (8,24) 1.246,35 (0,66%)
YTD (20,43) (1,6%)
GTGD (tỷ đồng) 11.698
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 112,9
Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.132.092



HNX-Index
1D (2,71) 222,95 (1,20%)
YTD (4,48) (1,97%)
GTGD (tỷ đồng) 1.007,01
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 16,17
Vốn hóa (Tỷ đồng) 339.042



Upcom-Index
1D (0,72) 93,62 (0,76%)
YTD (1,44) (1,51%)
GTGD (tỷ đồng) 780,97
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 16,41
Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.588.778



6 82 68 318 15

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,24 điểm (-0,66%) về mức 1.246,35 điểm; HNX-Index giảm 2,71 điểm (-1,20%) về mức 222,95 điểm; Upcom giảm 0,72 điểm (-0,76%) về mức 93,62 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 565.150 triệu cổ phiếu, tương đương 13.698 tỷ VND, tăng 0,84% so với phiên hôm trước và tăng 6,24% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại mua ròng gần 113 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu STB, VTP, DHT... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, VNM, GMD,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch điều chỉnh đầu tuần với sắc đỏ bao phủ phần lớn thị trường. Lực bán tiếp tục gia tăng từ nhóm cổ phiếu trụ và chưa xuất hiện nỗ lực phục hồi đáng kể nào. Thanh khoản có phần đi ngang so với phiên trước đó, điểm tích cực là khối ngoại quay lại mua ròng, giúp hạn chế đà giảm điểm của thị trường. Hiện tại, thị trường vẫn đang trong giai đoạn trống thông tin trước mùa BCTC quý 4 và chờ những điểm nhấn mới về vĩ mô, chưa rõ xu hướng hồi phục nên khả năng sẽ còn tiếp tục giằng co. Nhà đầu tư hạn chế tăng tỷ trọng, tiếp tục quan sát thị trường.

Về kỹ thuật: chỉ số VN-Index đánh mất các mốc MA ngắn và dài hạn. Các chỉ báo khác cũng quay lại với tín hiệu giảm giá tiêu cực.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	83,37	36.250	0,42
VTP	48,01	154.200	6,93
DHT	32,69	96.000	1,05
VGC	28,31	47.000	0,00
VPB	23,54	18.800	0,27

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	39,18	26.050	-2,07
VNM	37,89	62.500	-0,79
GMD	27,10	64.100	-2,58
FPT	23,33	149.300	0,20
CTR	22,07	131.500	1,54

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Đìnhang
RSI 14	40,61	Quan sát
MFI	44,64	Quan sát
MA10	1.265,46	Quan sát
MA20	1.265,15	Quan sát
MA50	1.252,78	Quan sát
MA100	1.262,97	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

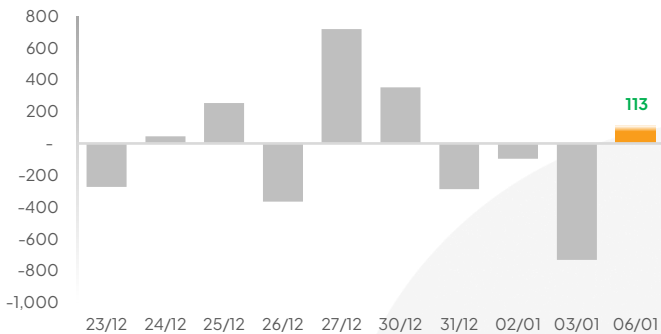
VN-Index giảm 8,24 điểm (-0,66%) về mức 1.246,35 điểm; HNX-Index giảm 2,71 điểm (-1,20%) về mức 222,95 điểm; Upcom giảm 0,72 điểm (-0,76%) về mức 93,62 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 565.150 triệu cổ phiếu, tương đương 13.698 tỷ VND, tăng 0,84% so với phiên hôm trước và tăng 6,24% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG(-2,07%); MWG (-2,73%); MSN (-3,59%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

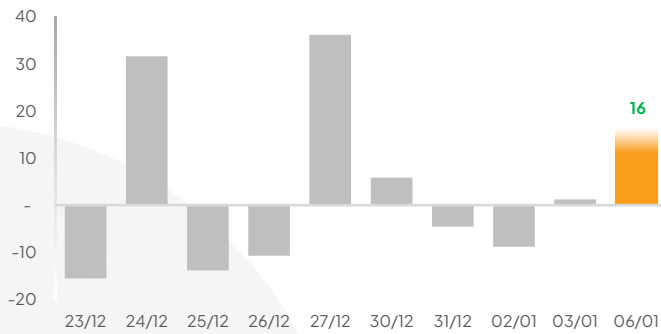
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

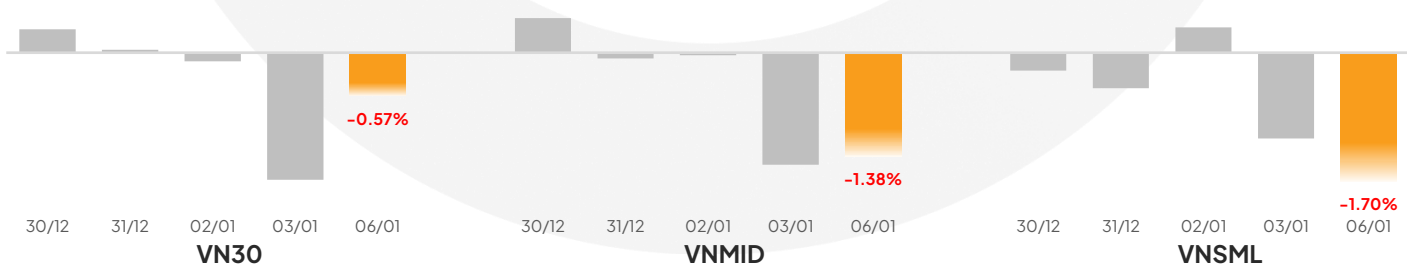


Khối ngoại ghi nhận mua ròng gần 113 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu VGC, VCI, theo sau là cổ phiếu STB, VTP, VPB, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu FPT, theo sau là cổ phiếu HPG, VNM, GMD, CTR, ...

Thị trường mở phiên giao dịch đầu tuần với tâm lý tích cực nhưng không đủ thuyết phục để duy trì dẫn đến kết phiên đưa chỉ số VN-Index về mức 1.246,35 điểm. Sau phiên giảm điểm mạnh cuối tuần trước, chỉ số giao dịch quanh mốc tham chiếu trước khi lực cầu chiếm ưu thế đưa chỉ số tăng mạnh 5,58 điểm, tuy vậy, thanh khoản suy yếu dẫn đến lực cầu dần hụt sức dẫn đến phe bán sớm chiếm lại ưu thế kéo chỉ số giảm mạnh vào phiên chiều và kết phiên đánh mất 8,24 điểm. Việc khối ngoại quay lại mua ròng vào thời điểm cuối phiên với dòng tiền nhỏ không đủ sức hỗ trợ thị trường quay lại với mốc tham chiếu. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index đánh mất mốc MA50 ngày sau khi không thành công chinh phục mốc 1.260 điểm. Vùng hỗ trợ 1.240- 1.245 điểm hỗ trợ đã giảm khi chỉ số vừa chạm vào mốc 1.245 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ di chuyển quanh mốc 1.240 - 1.255 điểm trước khi xác định xu hướng mới. Nhà Đầu tư ưu tiên tìm kiếm điểm mua cho những cổ phiếu có kỳ vọng đạt chỉ tiêu trong năm tài chính 2024 và duy trì được đà phát triển trong năm 2025.

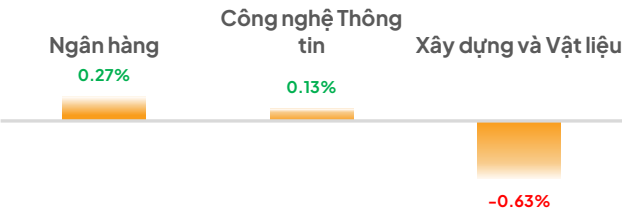
Các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index ghi nhận giảm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



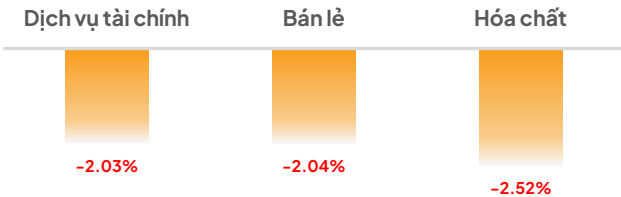
Ngành Ngân hàng tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Hóa chất giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Ngân hàng là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu VCB (+1,22 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, BID (+1,00 điểm), STB (+0,07 điểm)... Theo sau là Ngành Công nghệ Thông tin dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+0,11 điểm). Ngành Xây dựng và Vật liệu lọt top tích cực dù ghi nhận giảm với ghi nhận là ngành giảm nhẹ nhất phiên hôm nay, ghi nhận tích cực từ cổ phiếu CTR (+0,06 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Hóa chất là ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-0,87 điểm). Theo sau là Ngành Bán lẻ chịu áp lực bởi cổ phiếu MSN (-0,91 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index phiên hôm nay, MWG (-0,71 điểm)... Ngành Dịch vụ Tài chính lọt top ít tích cực nhưng ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo Tổng cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với quý IV/2023. Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho biết, một số địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT, giá nhà ở thuê, giá xăng dầu tăng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 0,29% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 12 tăng 2,94%. CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, dưới mức mục tiêu Quốc hội đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm.

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt năm 2024 tăng 8,33% so với năm trước. Bên cạnh đó, chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,16%, tác động làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT từ ngày 17/11/2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT từ ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế.

Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 5,37% do trong năm học 2023–2024 và 2024–2025 một số địa phương đã tăng mức học phí, tác động làm CPI chung tăng 0,33 điểm phần trăm. Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,76%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

Trong khi đó, yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2024 là: Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông năm 2024 giảm 1,02% so với năm 2023 do giá điện thoại thể hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với dòng điện thoại thông minh.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Hàng hóa và dịch khác tăng 6,97%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,29%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,81%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,15%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,33%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,20%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,41%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,14%; bưu chính, viễn thông giảm 0,52%; giáo dục giảm 0,81%; giao thông giảm 2,49%.

Thông tin Doanh nghiệp

IDC: Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký Quyết định số 29/QĐ-TTg ngày 5/1/2025 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vinh Quang (giai đoạn 1), TP Hải Phòng. Quyết định cũng chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vinh Quang (giai đoạn 1), TP Hải Phòng là CTCP Idico Vinh Quang. Khu công nghiệp Vinh Quang (giai đoạn 1) có quy mô diện tích là 226,01 ha, nằm trên các xã Vinh Quang, Cộng Hiền, Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tổng vốn đầu tư là 3.550 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư là 536,1 tỷ đồng, dự án có thời gian hoạt động là 50 năm. CTCP Idico Vinh Quang được HĐQT Tổng công ty Idico (IDC) phê duyệt để án góp vốn thành lập vào ngày 31/10/2023. Idico Vinh Quang có vốn điều lệ 550 tỷ đồng, do IDC góp 99,99% vốn và có trụ sở chính tại thôn Cúc Phố, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng, ngành nghề chính là kinh doanh bất động sản.

2/1	Việt Nam – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 49,8. Kỳ trước: 50,8
	Mỹ – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 48,3. Kỳ trước: 49,7
	Trung Quốc – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 50,1. Kỳ trước: 50,3
10/1	Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T12 2024
15/1	Mỹ – Công bố CPI
28/1	Mỹ – Họp FED
29/1	Tết âm lịch

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	GAS	Theo dõi	67,7-68,2			77.000	65.000			
2	VPB	Theo dõi	18,8-19,2			22.200	18.000			
3	SAB	Theo dõi	55-55,5			64.000	52.600			
4	CMG	Theo dõi	47-48,5			58.500	45.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			0,2%
2	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			-1,3%
3	PAN	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			3,1%
4	VGC	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			6,8%
5	BCM	Nắm giữ	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			2,2%
6	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			-1,7%
7	CTR	Nắm giữ	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			7,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	IDC	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.